

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐTCN 2 K10 Mã lớp học 27,127 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH25 Tiếng Anh chuyên ngành

Giáo viên: Nguyễn Xuân Việt

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 27/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181679	Hoàng Tuấn Anh	26/05/2000	7		T. Anh	
2	CD181101	Bùi Văn Bắc	19/05/2000	7		Bắc	
3	CD181308	An Hữu Biên	02/08/1999	9		Biên	
4	CD181259	Phạm Bá Biểu	11/11/2000	6		Biểu	
5	CD180974	Hoàng Ngọc Chinh	12/05/2000	5		chinh	
6	CD182024	Lưu Văn Chung	18/12/2000		4	Chung	
7	CD181076	Lại Thế Công	01/12/2000	5		Công	
8	CD181680	Đỗ Doãn Đạt	16/05/2000	8		Đạt	
9	CD172324	Dương Ngọc Diệu	01/06/1999	5		Diệu	
10	CD181830	Đồng Văn Đoan	08/02/2000				
11	CD182043	Hoàng Trọng Đức	23/09/2000		4	Đức	Cần Thi 1.
12	CD181870	Nguyễn Đăng Dương	27/11/2000	6		Dương	
13	CD181307	Hà Mạnh Hiếu	14/09/2000	10		Hà	
14	CD181752	Hoàng Xuân Hiếu	04/01/2000	5		hiếu	
15	CD181619	Lê Công Hiếu	09/01/2000	6		Hiếu	
16	CD182074	Nông Văn Hùng	08/11/2000	7		Hùng	
17	CD181694	Nguyễn Tiên Hưng	01/08/2000	6		Hưng	
18	CD181040	Trần Tiến Hưng	14/02/2000	6		Hưng	
19	CD182086	Lưu Giang Huy	22/02/2000	7		Huy	
20	CD181180	Nguyễn Đăng Huy	05/04/2000	6		Huy	
21	CD182081	Phạm Đình Huy	09/12/2000	5		Huy	
22	CD181739	Tạ Quốc Huy	07/06/2000	7		Huy	
23	CD182075	Nông Văn Huỳnh	21/01/2000	9		huỳnh	
24	CD182111	Trần Đình Khánh	25/02/2000	7		khánh	
25	CD182010	Lê Văn Kiên	22/06/2000	5		Kiên	
26	CD182073	Nông Văn Kiên	04/03/2000	6		Kiên	
27	CD182121	Cao Văn Lâm	12/05/2000	5		lâm	
28	CD180973	Nhâm Hữu Liêm	08/10/2000	6		liêm	
29	CD181166	Lê Gia Linh	04/12/2000	5		Linh	
30	CD181029	Nguyễn Hoàng Hải Long	21/10/2000	6		long	
31	CD181090	Trần Bình Minh	29/11/2000		4	minh	
32	CD181164	Tăng Nhật Nam	14/08/2000	7		Nam	
33	CD182070	Nông Văn Ngoan	26/07/2000	6		ngoan	
34	CD181028	Phạm Minh Ngọc	28/12/2000	5		ngọc	
35	CD181318	Đoàn Việt Phong	25/06/2000	6		Phong	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181261	Đỗ Đăng Quang	09/12/2000	6		Quang	
37	CD181038	Trần Hữu Quang	14/01/2000	6		Quang	
38	CD181603	Nguyễn Văn Quy	16/02/2000	5		Quy	
39	CD182029	Đỗ Sỹ Quyết	01/05/2000	6		Quyết	
40	CD180080	Đỗ Văn Tân	08/07/1997	6		Tân	
41	CD181361	Đỗ Văn Thắng	29/08/2000	10		Thắng	
42	CD181851	Nguyễn Văn Vinh	21/08/2000	6		Vinh	
43	CD182001	Nguyễn Xuân Vượng	05/09/2000	6		Vượng	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giáo viên nộp điểm: 30/12/2019
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Xuân Vượng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Văn Nam